

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 45/2022/HS-PT
Ngày 25 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Việt
Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Toàn
Ông Tạ Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Nông Văn H đối với Bản án hình sơ thẩm số 142/2021/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Việt T, tỉnh P.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nông Văn H**, sinh ngày 08/3/1991 tại Hàm Y, tỉnh Tuyên Q; Đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Thái Sơn, huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Q; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn H, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/8/2021; đến ngày 04/9/2021 bị can bị khởi tố bị can, và ra lệnh tạm giam. Đến ngày 29/10/2021, bị cáo được áp dụng biện pháp bảo lãnh. Hiện bị cáo đang ở tại xã Thái Sơn, huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Q. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 30/8/2021, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Việt T đang làm nhiệm vụ tại khu vực đội 3, xã Thụy Vân, thành phố Việt T, tỉnh P phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi

vấn, tổ công tác yêu cầu kiểm tra đối với nam thanh niên này. Tại chỗ, người này tự khai nhận tên Nông Văn H, sinh ngày 08/3/1991, hộ khẩu thường trú: xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở hiện nay: Đội 3, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác đã thu giữ 01 vỏ bao thuốc Thăng Long bên ngoài vỏ bao thuốc có cài 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và H tự giác giao nộp 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng trên khe tường gần chỗ H đứng. H khai nhận đây là 02 đoạn ống nhựa bên trong có ma túy đá của H để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, thu giữ và niêm phong 02 (hai) đoạn ống nhựa có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng có đặc điểm như trên. Đồng thời, tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng đã cũ, số imei: 359693059388298 kèm 01 sim trong máy số 0981713725.

Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số chất rắn dạng tinh thể màu trắng đã thu giữ của Nông Văn H. Tại Bản kết luận giám định số 1034/KLGD ngày 04/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,591 gam, loại: Methamphetamine.”

**Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất.*

Hoàn trả lại 0,482 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại cơ quan điều tra, Nông Văn H khai nhận về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bị bắt quả tang như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 30/8/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy, H đi bộ một mình ra khu vực ngã ba ở gần phòng trọ của mình thuộc đội 3, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để tìm mua ma túy. H gặp và hỏi mua được của một người đàn ông tên Ph (H không biết họ, tuổi, địa chỉ) 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong cả hai đoạn ống nhựa đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá để trong 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cầm vỏ bao thuốc lá có chứa 02 ống ma túy đi về phòng trọ và lấy 01 đoạn ống nhựa màu trắng có chứa ma túy đá ra để ở khe bờ tường trước cửa phòng trọ của H cất để sử dụng sau, còn 01 đoạn ống nhựa còn lại H cài ở bên ngoài vỏ bao thuốc lá Thăng Long và đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đi đến cổng phòng trọ, H chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an thành phố Việt Trì yêu cầu kiểm tra. Do lo sợ nên H đã thả vỏ bao thuốc lá có chứa ma túy xuống đất gần chỗ H đang đứng. Sau đó tổ công tác đã thu giữ và H tự giác lấy 01 đoạn ống nhựa màu trắng có chứa ma túy đá ra để ở khe bờ tường trước cửa

phòng trợ giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nông Văn H và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông tên Phong đã bán ma túy cho H, do H không biết họ, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của H không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không xác định được.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ ngoài màu vàng trắng, số imei: 359693059388298, kèm 01 sim thu giữ của Nông Văn H là điện thoại của bị can dùng để liên lạc hàng ngày, không dùng vào việc trao đổi mua, bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án

Nguyên nhân, điều kiện động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do H là người sử dụng trái phép ma túy nên đã mua ma túy để sử dụng cho bản thân.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, ngoài đồ vật, tài sản đã bị thu giữ như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2021/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Việt T, tỉnh P đã Quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1; Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nông Văn H 21 (hai một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, nhưng được khấu trừ 61 ngày tạm giam giữ (từ ngày 30/8/2021 đến ngày 29/10/2021)

Hình phạt bổ sung: Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ ngoài màu vàng trắng, số imei: 359693059388298 để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bản án còn tuyên xử lý vật chứng và án phí, quyền kháng cáo, các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 27/12/2021, bị cáo Nông Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Văn H. Sửa Bản án

hình sự sơ thẩm số: 142/2021/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Việt T, tỉnh P theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 30/8/2021, tại đội 3, xã Thụy Vân, thành phố Việt T, tỉnh P, Nông Văn H có hành vi cất giữ trái phép khối lượng 0,591 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy của Công an thành phố Việt T phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Như vậy, hành vi của Nông Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo Nông Văn H 21 (Hai một) tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới là Đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của UBND xã Thái Sơn, huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Q nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Văn H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2021/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Việt T, tỉnh P.

[2] Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nông Văn H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, nhưng được khấu trừ 61 ngày tạm giam giữ (từ ngày 30/8/2021 đến ngày 29/10/2021).

Hình phạt bổ sung: Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ ngoài màu vàng trắng, số imei: 359693059388298 để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nông Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh P;
- TAND Tp Việt T;
- VKSND Tp Việt T;
- Công an Tp Việt T;
- Chi cục THADS Tp Việt T;
- TB UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Việt